

(Đề có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU(4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Cho đến nay, dải đất ven sông Hương từ cầu Bạch Hổ lên chùa Thiên Mụ vẫn ấp ủ trong những vườn tược của nó, dáng dấp văn hoá của một trung tâm đô thị Việt Nam cổ. Chính trên mảnh đất này, thành phố Huế đã ra đời từ năm đó – năm 1636 – và Kim Long trở thành thủ phủ nổi tiếng của Đàng Trong trong suốt năm mươi năm tiếp theo. Cuộc sống phồn vinh, văn vẻ của mảnh đất Thuận Hóa trong thời kỳ này đã được phản ánh một cách khá đầy đủ trong nhiều sách vở để làm, tưởng không cần nhắc lại làm gì. Điều thú vị đối với tôi khi đọc lại, ấy là khi họ đến đây, nhiều người nước ngoài đều ngạc nhiên nhận xét rằng phụ nữ Kim Long ăn mặc rất đẹp; lý do là nghề dệt gấm thêu hoa đang thịnh hành khắp các phường thợ ven sông Hương. Có lẽ phụ nữ Huế giỏi thêu thùa, biết mặc đẹp, bắt đầu từ cái thời xa xôi ấy. Nên không lạ gì, một người khách du đã đi nhiều nơi trên thế giới hồi ấy là cố đạo A-lec-xăng đơ Rốt, khi viết về “Kehue” (Kẻ Huế) đã nhắc lại nhiều lần rằng đây là một “thành phố lớn”

Trước thời các chúa Nguyễn đến cắm đô ở đây, vùng Trung du ven sông Hương này đã xuất hiện những thôn hoa xanh biếc rậm rạp, dân cư sống bằng nghề vườn đã lâu đời. Sau này, như đã nhấn mạnh trong các hồi ký về thành phố Kim Long thời ấy, thì các công thự cũng như nhà riêng, đều được xây cất giữa những khu vườn xanh tươi, đầy các thứ cây quý hoa lạ suu tầm từ khắp xứ mang về. Đến lượt Phú Xuân, khi đã trở thành kinh đô của cả một đất nước sôi động những chiến công, dưới thời Quang Trung, Phú Xuân vẫn giữ riêng một phong thái yên tĩnh đầy chất thơ điển dã. Tôi rất cảm mến bà Lê Ngọc Hân, nàng công chúa đất Thăng Long vào đây làm Hoàng hậu, để trở nên một nhà thơ Huế. Vâng, phải là Huế biết mấy mới nhìn thấy được điều này: “Sương mù sắc tím nồng đượm mà hương thơm nức phòng the”. Ôi, tình yêu của bà, cuộc đời của bà, bão táp mà thanh tịnh biết bao nhiêu! Nhà thơ¹ và người anh hùng đã xa khuất, không để lại mộ chí, riêng còn trong câu thơ một nét mặt thành phố trong sáng muôn đời.

[...]

Bến đò Trường Thi ngày xưa nay là bãi khoai ngô Hợp tác xã, khu quán chợ nơi Lục Vân Tiên và Cao Bá Quát từng ngồi, bây giờ tĩnh mịch một ngôi chùa cổ, còn Quốc Tử Giám và cả khu hoa viên của Lê Văn Duyệt đã ngủ sâu dưới cây trái trong vườn dân. Nhưng mà nếp nhà cũ vẫn còn; cái liêu ở chái trên có vách gỗ, chắn song nhìn ra vườn, nơi mỗi nhà là chốn đèn sách bao đời. An Hiên... Dưới những mái hiên yên tĩnh kia, đã nảy mầm kết trái bao nhiêu điều không ai biết, trong lý tưởng nhân đạo của Nguyễn Du, trong cái chính khí nổi giận của Cao Bá Quát, trong mộng kinh bang của Nguyễn Công Trứ và lòng Đạo của Nguyễn Đình Chiểu. Còn những nhân vật trường ốc cũ, qua cuộc đời đã trở thành những người dân làng, biết trồng cây, biết đọc sách và biết sống giữ lễ...

Suốt ba trăm năm mươi năm xây dựng, Huế đã dời chỗ theo một vết dài chừng năm cây số dọc sông Hương, để lại đằng sau nó bản phác thảo đầu tiên của cái mô hình thành phố vườn bây giờ. Lịch sử đổi thay, con người đi qua, nhưng những thành phố còn lại. Để trả lời cho các thế hệ tương lai về những kinh nghiệm sống làm giàu có thêm nhân loại.

[...]

Vâng, thuở ấy sông đã xanh như bây giờ, như đã xanh từ thuở Việt Thường. Tôi là người thư sinh đất Thăng Long theo đám cưới Huyền Trân qua đây giữa một ngày dòng sông bồi hồi son phấn kinh thành. Thuở ấy, dòng sông Châu Hóa còn hoang dại, chim nhạn đậu đầy bãi, hoa tầm xuân mọc chen với cỏ lau, chính là hoa tường vi thơm ngát những khu vườn bây giờ. Tôi qua đây, yêu mến dòng sông nên ở lại, dãi cỏ, lật đá, trồng cây từ buổi ấy. Sáu, bảy trăm năm trôi qua, mỗi tác đất khát bóng này đã uống biết bao nhiêu mồ hôi và máu. Tôi nhìn ra ở nơi mỗi con người quanh tôi trĩu nặng một nỗi lòng thương cây nhớ cội, và nét diêm tĩnh của mảnh đất mà họ đã cày cuốc và gieo hạt

(Hoa trái quanh tôi – Hoàng Phủ Ngọc Tường - NXB Trẻ 1995, trang 26, 27, 28)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra một yếu tố tự sự có trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo đoạn trích, thành phố Huế còn có những tên gọi khác nào?

Câu 3. Nêu hiệu quả của phép tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn sau: “Sáu, bảy trăm năm trôi qua, mỗi tác đất khát bóng này đã uống biết bao nhiêu mồ hôi và máu”.

Câu 4. . Cách nhà văn gợi nhắc đến những văn nhân trong câu văn: “Dưới những mái hiên yên tĩnh kia, đã nảy mầm kết trái bao nhiêu điều không ai biết, trong lý tưởng nhân đạo của Nguyễn Du, trong cái chính khí nổi giận của Cao Bá Quát, trong mộng kinh bang của Nguyễn Công Trứ và lòng Đạo của Nguyễn Đình Chiểu” có tác dụng gì?

Câu 5. “Nhưng mà nếp nhà cũ vẫn còn; cái liêu ở chái trên có vách gỗ, chắn song nhìn ra vườn, nơi mỗi nhà là chôn đèn sách bao đời”. Theo em, xứ Huế ngày nay có cần lưu giữ “nếp nhà cũ” không? Vì sao?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tính trữ tình trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.

Câu 2. (4 điểm)

NHỨC NHÓI NẠN PHÂN BIỆT VÙNG MIỀN TRÊN NỀN TẢNG TIKTOK

Những ngày gần đây, thực trạng phân biệt vùng miền xuất hiện tràn lan trên Tiktok. Đáng buồn hơn, “vấn nạn” này nhận được sự hưởng ứng của nhiều người và được sử dụng như một trào lưu mới...

(Mỹ Lam- Theo Sóng trẻ 2023-11-25 21:24:52)

Từ thực trạng trên, anh chị hãy viết một bài văn (khoảng 500 chữ) thuyết minh về hiện tượng phân biệt vùng miền của một bộ phận giới trẻ.

.....Hết.....

ĐÁP ÁN-HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KTĐG GIỮA KÌ II NGỮ VĂN 11. NH 2024-2025

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	HS có thể lựa chọn và chỉ ra một trong số các yếu tố tự sự có trong đoạn trích: -Câu chuyện phụ nữ Huế giỏi khâu thùa, biết mặc đẹp. -Câu chuyện kinh thành Phú Xuân dưới thời vua Quang Trung. ... Hướng dẫn chấm: - Trả lời được một yếu tố tự sự như đáp án: 0,5 điểm (Chấp nhận những phương án hợp lí có trong đoạn trích.) - Trả lời không đúng không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	2	Thành phố Huế còn có những tên gọi khác như: - Kim Long. (0,25đ) - Phú Xuân. (0,25đ) Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng 02 tên gọi có trong đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời đúng 01 tên gọi có trong đáp án: 0,25 điểm. - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	3	+ Phép tu từ nhân hóa: <i>mỗi tác đất ... uống biết bao nhiêu mồ hôi và máu.</i>(0,25 điểm) Tác dụng: - Giúp câu văn thêm sinh động, gần gũi hơn với con người.(0,25 điểm) -Làm nổi bật sự vất vả, hi sinh của các thế hệ đi trước để Huế được trường tồn và phát triển.(0,5 điểm). Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
	4	- Việc nhắc đến các danh nhân có tác dụng: + Nhấn mạnh vai trò, sự gắn kết của xứ Huế với những giá trị văn hóa, văn học của dân tộc. + Thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca của tác giả dành cho các danh nhân dân tộc; dành cho mảnh đất xứ Huế nghìn năm văn hóa. + Góp phần làm cho đoạn văn sinh động, hấp dẫn. Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
	5	* Học sinh bày tỏ quan điểm của mình, lí giải hợp lí, thuyết phục * Có thể theo hướng sau: - Em đồng tình với quan điểm của tác giả: “nếp nhà cũ vẫn còn và mỗi nhà là chôn đèn sách bao đời”.. Vì thế em cho rằng: xứ Huế ngày nay cần phải lưu giữ “nếp nhà cũ” - Bởi vì: + Nếp nhà cũ là những chuẩn mực, là những giá trị tinh hoa văn hóa, những điều tốt đẹp được chưng cất qua lịch sử ngàn đời tạo nên vẻ đẹp truyền thống, cổ kính của xứ Huế, một vẻ đẹp riêng đậm chất Huế. + Lưu giữ nếp nhà giúp cho con người xứ Huế sống có văn hóa, đạo đức, biết coi trọng giá trị tinh thần cao quý. + Lưu giữ nếp nhà cũng là giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam trong thời kì hội nhập và phát triển hiện nay.	1,0

		Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được quan điểm: 0,25 điểm - Lí giải thuyết phục: 0,75 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. (* Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục vẫn cho điểm)	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tính trữ tình của đoạn trích ở phần đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích tính trữ tình của đoạn trích ở phần đọc hiểu.	0,25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: *Giới thiệu tác giả, tác phẩm . * Giới thiệu về vấn đề nghị luận: tính trữ tình của đoạn trích. * Phân tích được một số biểu hiện của tính trữ tình trong đoạn trích: - Sự quan sát tinh tế, nhạy cảm, biết thưởng thức phong cảnh thiên nhiên gần gũi xung quanh mình và tấm lòng yêu thiên nhiên quê hương tha thiết, sâu đậm của tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường. - Hình ảnh miêu tả mang đậm nét văn hóa xứ Huế, làm nổi bật được vẻ đẹp đặc trưng của xứ Huế: Thơ mộng, cổ kính. - Ngôn từ gợi cảm, mềm mại tinh tế kết hợp với trí tưởng tượng phong phú. - Cái “tôi” trữ tình của tác giả tài hoa, lịch lãm, giàu tính suy tư. Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 3 ý: 0,75 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 2 ý: 0,5 điểm - Trả lời chung chung diễn xuôi ý thơ: 0,25 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. (* Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục vẫn cho điểm)	1,0
		d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu đoạn văn có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
II	2	Viết một bài văn (khoảng 500 chữ) thuyết minh về hiện tượng “phân biệt vùng miền của một bộ phận giới trẻ”.	4,0
		a. Đảm bảo bố cục, dung lượng bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 500 chữ) của bài văn. Hướng dẫn chấm: - Bài viết của học sinh đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng: 0,25 điểm. - Bài viết của học sinh chưa đảm bảo yêu cầu về bố cục hoặc dung lượng:	0,25

	0,0 điểm.	
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Thuyết minh về hiện tượng “phân biệt vùng miền của một bộ phận giới trẻ”.	0,5
	c. <i>Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: *Mở bài: Giới thiệu được hiện tượng thuyết minh: “Phân biệt vùng miền của một bộ phận giới trẻ”, khẳng định được đây là hiện tượng có ý nghĩa tiêu cực đối với cuộc sống con người *Thân bài: - Giai thích: Phân biệt vùng miền là hành vi đánh giá, hạ thấp giá trị của người khác dựa trên quê quán, vùng miền của họ. - Biểu hiện: + Sử dụng ngôn ngữ miệt thị, xúc phạm: Chửi bới, lăng mạ, sử dụng những từ ngữ mang tính phân biệt đối xử với người khác dựa trên quê quán. + Có những hành động thiếu tôn trọng: Nhìn người khác với ánh mắt kỳ thị, xa lánh, cô lập. + Lăng mạ, chế giễu văn hóa, phong tục tập quán của các vùng miền khác. + Có những định kiến sai lầm về người dân ở các vùng miền khác Ví dụ: cho rằng người miền Bắc keo kiệt, người miền Nam ăn nói bốc bả, người miền Trung cục cằn,... -Nguyên nhân: + Nhận thức sai lệch: Một số người chưa hiểu rõ về giá trị văn hóa của mỗi vùng miền, dẫn đến suy nghĩ áp đặt, đề cao quê hương mình và hạ thấp nơi khác. + Ảnh hưởng từ mạng xã hội: Tiếp xúc với nhiều thông tin tiêu cực, thiếu kiểm chứng về việc phân biệt vùng miền, dẫn đến sự lan truyền và tiếp nhận sai lệch. + Tâm lý đám đông: Một số người thiếu chính kiến, dễ bị cuốn theo những trào lưu tiêu cực, trong đó có việc phân biệt vùng miền. + Sự thiếu giáo dục về tinh thần đoàn kết dân tộc. + Chủ nghĩa địa phương: Một số người đề cao lợi ích của địa phương mình, bất chấp lợi ích chung của cộng đồng. -Hệ quả: - Gây tổn thương tâm lý: Khiến người bị phân biệt đối xử cảm thấy tự ti, mặc cảm, ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập. + Gây chia rẽ, mâu thuẫn: Gây mất đoàn kết, tạo nên rào cản giao tiếp, hợp tác giữa các vùng miền. + Ảnh hưởng đến sự phát triển chung của đất nước: Cản trở sự giao lưu văn hóa, kinh tế, kìm hãm sự phát triển chung của cộng đồng. + Gây mất an ninh trật tự xã hội. -Giải pháp: + Tăng cường giáo dục: Nâng cao nhận thức cho mọi người về giá trị văn hóa của mỗi vùng miền, giáo dục về tinh thần đoàn kết dân tộc. *Kết bài: - Suy nghĩ chung về hiện tượng phân biệt vùng miền, rút ra bài học nhận thức và hành động .. <i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải thuyết phục và phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i> Hướng dẫn chấm:	2,5

	- <i>Triển khai đầy đủ sâu sắc, có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng: 2,0-2,5 điểm.</i> - <i>Các bước triển khai chưa đầy đủ hoặc đầy đủ nhưng chưa sâu sắc: 1,0-1,75 điểm.</i> - <i>Các bước triển khai chung chung, sơ sài: 0,25-0,75 điểm.</i>	
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài văn có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0

**BẢN NĂNG LỰC- TƯ DUY VÀ MÔ TẢ ĐỀ KTĐG GIỮA KÌ II NGỮ VĂN 11.
NĂM HỌC 2024-2025**

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản		2	2	1	5
		Tỉ lệ		10%	20%	10%	40%
2	Viết	1	Viết 1 đoạn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		5%	10%	5%	20%
		2	Viết 1 bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		25%	10%	5%	40%
Tổng				2	2	1	
				40%	40%	20%	100%

II. Bản đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	Đọc hiểu	1. Một trích đoạn kí hiện đại.	Nhận biết: - Thể loại của VB. - Nhận biết được một số nội dung văn bản. Thông hiểu: - Hiểu được tác dụng của yếu tố hình thức trong văn bản. - Hiểu được các chi tiết tiêu biểu và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. Vận dụng: Bày tỏ được suy nghĩ của bản thân.	Theo ma trận ở trên.				

2.	Viết	Đoạn văn nghị luận về một đặc điểm của thể loại kí.	Nhận biết: - Xác định được vấn đề nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận. Thông hiểu: - Phân tích được các phương diện liên quan đến vấn đề nghị luận. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic cho đoạn văn. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được giá trị của văn bản. - Bày tỏ suy nghĩ của bản thân từ tư tưởng của tác giả gửi gắm qua văn bản; thấy được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.		
----	-------------	---	---	--	--

		2. Viết một bài văn nghị luận xã hội	Nhận biết: - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. - Xác định đúng vấn đề nghị luận Thông hiểu: - Triển khai được vấn đề cần nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm của bản thân qua việc giải thích, bình luận vấn đề nghị luận. Cấu trúc bài văn chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: Vận dụng hiệu quả kiến thức tiếng Việt, cách viết 1 bài văn nghị luận theo chủ đề để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	
--	--	--	---	--